

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HS-ST
Ngày 09 – 11– 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tôn

2. Ông Nguyễn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/HSST-QĐ ngày 25 ngày 10 tháng 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/8/1988 tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1958; Con bà: Đỗ Thị C, sinh năm 1958; Có vợ là: Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1996, Vợ chồng có hai con chung, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: (01) - Ngày 27/7/2015 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2015/HS-ST ngày 28/10/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2016, đến nay bị cáo T đã được xóa án tích theo quy định.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 30/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Ông Đào Xuân H, sinh năm 1970; Trú tại: Tổ dân phố Phú Thịnh, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, tổ công tác của Công an phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên phối hợp với Công an phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ dân phố Kim Tinh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện đối tượng Nguyễn Ngọc T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì T đã tự nguyện giao nộp từ túi áo bên trái đang mặc 02 túi nilon màu trắng, trong đó có 01 túi nilon chứa chất rắn màu trắng đục T khai là ma túy loại Heroine và 01 túi nilon chứa một mảnh viên nén màu hồng T khai là ma túy loại “Ngựa” của T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số vật chứng T giao nộp và đưa T cùng hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc T, kết quả: khối lượng số chất rắn màu trắng đục là: 0,094 gam, mảnh viên nén màu hồng là 0,042 gam. Cơ quan điều tra lấy toàn bộ số chất rắn màu trắng đục và mảnh viên nén màu hồng niêm phong trong phong bì ký hiệu lần lượt là N, L gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 930/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “Chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi giám định là 0,094 gam. Một phần viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu L gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng gửi giám định là 0,042 gam”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận: Bản thân T nghiện ma túy, đang điều trị cai nghiện bằng thuốc Methadol tại trạm Y tế phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 21/6/2022, trên đường đi uống thuốc Methadol về, T đi nhờ xe của người đi đường đến khu vực tổ dân phố Kim Tinh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mục đích để mua ma túy. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ vào

trước cửa ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên phải đường Quốc lộ 3 cũ hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. T đứng trước cửa ngôi nhà, cầm số tiền 150.000 đồng đưa qua lỗ nhỏ trên cửa vào bên trong ngôi nhà thì có người cầm tiền của T và đưa ra ngoài cho T 02 túi nilon, trong đó có 01 túi nilon chứa chất ma túy loại Heroine và 01 túi nilon chứa ma túy loại “Ngựa”. Sau đó, T cất số ma túy vừa mua được vào trong túi áo ngực bên trái T đang mặc thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy T vừa mua được. Mục đích T mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Lời khai nhận của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu N, bên trong có 0,080 gam mẫu hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu N; 01 phong bì niêm phong ký hiệu L (hoàn trả vỏ bao gói mẫu L) và 01 phong bì niêm phong chứa mẫu lưu kho ký hiệu K được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số: 135/CT-VKSPY ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số: 135/CT-VKSPY ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ **15** đến **18** tháng tù giam.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T

4. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi hoàn trả 0,080 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu N; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L hoàn trả vỏ bao gói mẫu L; 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu lưu kho ký hiệu K .

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên hồi 08 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, tại khu vực tổ dân phố Kim Tĩnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,094 gam ma túy loại Heroine và 0,042 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng khối lượng ma túy (Heroine và Methamphetamine) mà T tàng trữ trái phép là 0,136 gam.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Bản cáo trạng số: 135/CT-VKSPY ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện nên đã sớm mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:*

- *Về nhân thân:* Qua phân tích các yếu tố về nhân thân người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 27/7/2015 có hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 103/2015/HS-ST ngày 28/10/2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2016, đến nay bị cáo T đã được xóa án tích.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc loại tội nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo

mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định:

“...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”

Tuy nhiên, qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với các vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi hoàn trả 0,080 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu N; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L hoàn trả vỏ bao gói mẫu L; 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu lưu kho ký hiệu K – Xác định là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng và bị cấm lưu thông nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác của vụ án: Về nguồn gốc số ma túy Heroine, Nguyễn Ngọc T khai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm phía bên phải đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Hà Nội đi Thái Nguyên thuộc tổ dân phố Kim Tĩnh, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên. T không biết ngôi nhà này của ai, khi mua không nhìn thấy người bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng các Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Ngọc T **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2022.

- Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

2.2 Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

3. Về hình xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi hoàn trả 0,080 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu N; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu L hoàn trả vỏ bao gói mẫu L; 01 (một) phong bì niêm phong chứa mẫu lưu kho ký hiệu K .

(Số vật chứng trên được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận ngày 06/10/2022)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Bị cáo; Đường sự trong vụ án (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ